

Số: 1467/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh tiến độ học năm học 2015 - 2016
(Bậc đào tạo: TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo - Giới thiệu việc làm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tiến độ học năm học 2015-2016 đối với 45 học sinh các khóa đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp (*Danh sách kèm theo*). Trong đó :

- Diện điều chỉnh tiến độ học năm học 2014-2015 : 21 học sinh
- Diện điều chỉnh tiến độ học lần 2 năm học 2014-2015: 24 học sinh

Điều 2. Trong thời gian điều chỉnh tiến độ học, học sinh phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt (*có điểm học phần dưới 5,0*) và được Hiệu trưởng xem xét bố trí học trước một số học phần của năm học kế tiếp theo qui định hiện hành.

Điều 3. Các Phòng, Ban liên quan; Giáo viên chủ nhiệm và những học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT-GTVL.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2015

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐIỀU CHỈNH TIẾN ĐỘ HỌC NĂM HỌC 2015-2016
BẠC ĐÀO TẠO: TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

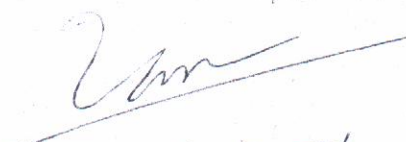
(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-LTT-ĐT ngày 11 tháng 9 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Ngày sinh	TBCHT 13-14	SỐ ĐVHT CÒN NỢ	Ghi Chú
1	13B3150024	Nguyễn Hồng <i>Tuấn</i>	13TC-ĐT	30.11.93	4.9	11	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
2	13B3150025	Phan Ngọc <i>Vinh</i>	13TC-ĐT	12.04.94	4.2	30	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
3	13B3080072	Phan Minh <i>Thoán</i>	13TC-Đ2	04.05.95	4.9	27	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
4	13B2040009	Nguyễn Thế <i>Hiển</i>	13TC-CKT	15.02.93	4.8	27	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
5	13B2040045	Nguyễn Đức <i>Mạnh</i>	13TC-CKT	24.06.95	4.6	37	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
6	13B2040022	Trần Thanh <i>Phương</i>	13TC-CKT	04.11.93	4.6	37	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
7	13B2250013	Nguyễn Thái <i>Dương</i>	13TC-Ô1	13.10.94	4.1	42	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
8	13B2250059	Bùi Minh <i>Phương</i>	13TC-Ô1	10.12.94	4.6	36	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
9	13B2250067	Trần Phan Chí <i>Tài</i>	13TC-Ô1	01.09.95		32	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
10	13B2250073	Sâu Văn <i>Thanh</i>	13TC-Ô1	15.04.95	4.9	35	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
11	13B2250085	Ngô Quang <i>Tuấn</i>	13TC-Ô1	25.09.94		26	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
12	13B2250109	Nguyễn Minh <i>Tùng</i>	13TC-Ô1	14.03.94		27	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
13	13B2250110	Nguyễn Minh <i>Huy</i>	13TC-Ô1	11.11.94	4.6	48	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
14	13B2250058	Từ Minh <i>Phúc</i>	13TC-Ô2	09.04.94		29	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
15	13B2050011	Nguyễn Thị <i>Lý</i>	13TC-MT	10.08.93	4.5	24	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
16	13B2020043	Lâm Nguyên <i>Bảo</i>	13TC-QTM	05.09.95	4.2	30	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
17	13B2020035	Lê Chí <i>Diễn</i>	13TC-QTM	17.01.93	4.1	32	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
18	13B2020046	Nguyễn Văn <i>Hoàng</i>	13TC-QTM	26.10.95	4.0	33	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
19	13B2020060	Nguyễn Minh <i>Thái</i>	13TC-QTM	16.04.93	4.5	25	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
20	13B2020054	Lê Tấn <i>Thành</i>	13TC-QTM	06.12.95	4.5	28	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
21	13B2020024	Nguyễn Thanh <i>Thương</i>	13TC-QTM	26.02.94	4.3	22	lần 2 (Đã ĐCTĐ)
22	12B3080049	Trần Minh <i>Tân</i>	12TC-Đ1	11.12.93	5.3	28	lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)
23	12B2190002	Đồng Xuân <i>Chinh</i>	12TC-ĐL1	05.03.92	4.1	42	lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)
24	12B2190022	Lê Nhật <i>Phi</i>	12TC-ĐL1	14.06.93	4.9	24	lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)
25	12B2190027	Nguyễn Hữu <i>Quân</i>	12TC-ĐL1	27.11.93	5.2	26	lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)

TT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Ngày sinh	TBCHT 13-14	SỐ ĐVHT CÒN NỢ	Ghi Chú
26	12B204T015	Nguyễn Thanh	<i>Khoa</i>	12TC-CKT	19.01.94	5.1	31	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
27	12B204T035	Nguyễn Văn	<i>Thành</i>	12TC-CKT	27.09.94	5.1	26	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
28	12B204P009	Bùi Văn	<i>Hạnh</i>	12TC-CKP	10.08.91	4.9	28	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
29	12B2250011	Nguyễn Đức	<i>Đạt</i>	12TC-Ô1	19.11.93	4.9	32	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
30	12B2250049	Phạm Văn	<i>Thành</i>	12TC-Ô1	26.09.93	4.3	41	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
31	12B2250040	Phan Thành	<i>Tài</i>	12TC-Ô2	21.09.91	4.8	22	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
32	12B2030039	Tổng Tôn Minh	<i>Phúc</i>	12TC-LT1	13.08.94	5.0	29	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
33	12B2030063	Huỳnh Tấn	<i>Vũ</i>	12TC-LT1	11.09.93	4.8	29	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
34	12B2030022	Nguyễn Hoài	<i>Linh</i>	12TC-LT2	05.03.93	4.6	23	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
35	12B2030058	Huỳnh Xuân	<i>Tuấn</i>	12TC-LT2	05.01.88	4.8	23	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
36	12B2020005	Nguyễn Tấn	<i>Dương</i>	12TC-QTM1	10.10.93	4.7	30	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
37	12B2020011	Huỳnh	<i>Đạt</i>	12TC-QTM1	15.02.94	4.6	29	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
38	12B2020020	Nguyễn Khánh	<i>Hĩ</i>	12TC-QTM1	11.06.94	4.9	21	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
39	12B2020054	Nguyễn Minh	<i>Thái</i>	12TC-QTM1	16.04.93	4.0	40	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
40	12B2020012	Lê Cao	<i>Đạt</i>	12TC-QTM2	12.07.94	4.1	38	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
41	12B2020019	Nguyễn Văn	<i>Hân</i>	12TC-QTM2	20.09.94	4.3	26	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
42	12B2020029	Nguyễn Đình	<i>Phúc</i>	12TC-QTM2	18.03.94	4.9	24	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
43	12B2020051	Hoàng Đình	<i>Tân</i>	12TC-QTM2	08.08.93	4.9	30	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
44	12B2020053	Trần Ngọc	<i>Tát</i>	12TC-QTM2	09.03.91	4.5	32	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>
45	12B2020063	Nguyễn Đại Minh	<i>Thân</i>	12TC-QTM2	18.10.94	4.7	33	<i>lần 3 (Đã ĐCTĐ lần 2)</i>

Tổng cộng danh sách có 45 học sinh.

TRƯỞNG P.TS-ĐT-GTVL


Nguyễn Văn Tấn

HIỆU TRƯỞNG



Tham Hữu Lộc